

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hội đồng Nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa 13

Kỳ họp bất thường

(Từ ngày 21 đến ngày 23 tháng 4 năm 1994)

NGHỊ QUYẾT

Về Quản lý, sử dụng đất Nông nghiệp, đất Lâm nghiệp

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ luật tổ chức HĐND và UBND ngày 30-6-1989;

Căn cứ luật đất đai được Quốc hội khóa IX thông qua ngày 14-7-1993.

Căn cứ luật bảo vệ và phát triển rừng ngày 12-8-1994.

Căn cứ Nghị định số 64-CP ngày 27-9-1993 và Nghị định số 02/CP ngày 15-1-1994 của Chính phủ.

Căn cứ quỹ đất Nông nghiệp, đất Lâm nghiệp và đặc điểm của tỉnh Tuyên Quang.

Sau khi xem xét, thảo luận tờ trình của UBND tỉnh; Thuyết trình của Ban Pháp chế, Ban Kinh tế kế hoạch và ngân sách và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh về quản lý, sử dụng đất Nông nghiệp, đất Lâm nghiệp" trên địa bàn toàn tỉnh.

QUYẾT NGHỊ

Thông qua tờ trình và Quy định của UBND tỉnh về "Quản lý sử dụng đất Nông nghiệp, đất lâm nghiệp" HĐND tỉnh nhấn mạnh những nội dung chủ yếu sau đây :

I- Đất Nông nghiệp :1. Hạn mức giao đất Nông nghiệp :

a) Đất Nông nghiệp để trồng cây hàng năm giao cho mỗi hộ gia đình, cá nhân không quá 1 ha (một ha)

b) Đất Nông nghiệp để trồng cây lâu năm giao cho mỗi hộ gia đình, cá nhân không quá 5 ha.

2. Đối tượng giao đất Nông nghiệp để sử dụng ổn định lâu dài là :

- Những hộ gia đình có hộ khẩu nông nghiệp thường trú tại xã, kể cả những người đang làm nghĩa vụ quân sự.

- Những đối tượng khác được xét giao đất theo điều 7 Nghị định 64-CP.

- Các đối tượng sống bằng nghề nông cư trú tại địa phương nhưng chưa có hộ khẩu thường trú phải được UBND xã, phường đề nghị lên UBND huyện, thị Quyết định từng trường hợp.

- Việc thực hiện giao đất Nông nghiệp theo hạn mức trên cần tôn trọng hiện trạng, đảm bảo đoàn kết ổn định trong nông dân và nông thôn để thúc đẩy sản xuất phát triển. Nghiêm cấm mọi việc làm mang tính chất lợi dụng thực hiện luật đất đai năm 1993 để xáo trộn, rủ rối, gây phức tạp trong nông thôn.

3. Thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân tính từ ngày 15-10-1993

II- Đất lâm nghiệp :

1. Nhà nước giao đất trống, đồi núi trọc cho hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định lâu dài để trồng rừng.

- Đối với hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất giao rừng đến tháng 4-1994 đã đưa vào sử dụng đúng mục đích đất lâm nghiệp thì được giữ nguyên.

- Hạn mức giao đất rừng cho hộ gia đình, cá nhân không quá 10 ha/hộ (mười héc ta/hộ) kể từ ngày ban hành quy định này.

- Rừng do hộ gia đình, cá nhân trồng khi nào khép tán mới được thực hiện năm quyền như trong điều 3 luật đất đai quy định.

- Đất Lâm nghiệp giao cho hộ gia đình, cá nhân trồng rừng mà sử dụng sai mục đích hoặc để quá 12 tháng không đưa vào sản xuất thì Nhà nước sẽ thu hồi.

2. Đối với các loại rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng tự nhiên, rừng Nhà nước bỏ vốn trồng nay chủ yếu giao cho lâm trường quốc doanh, hoặc các tổ chức của Nhà nước quản lý hoặc Nhà nước sẽ khoán rừng cho các hộ gia đình và cá nhân theo hợp đồng kinh tế để quản lý bảo vệ và phát triển rừng.

HĐND tỉnh giao cho UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn thi hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Giao cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các đại biểu HĐND : giám sát việc thực hiện nghị quyết này trên các lĩnh vực và phạm vi trách nhiệm của mình.

Đất đai là tư liệu sản xuất đặc biệt, là tài sản quốc gia, HĐND yêu cầu các ngành, các cấp, các chiến sĩ lực lượng vũ trang, đồng bào các dân tộc toàn tỉnh thi hành nghiêm chỉnh luật đất đai, các Nghị định của Chính phủ, các Nghị quyết của HĐND về đất đai với tinh thần sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Tuyên Quang khóa 13 thông qua tại kỳ họp bất thường ngày 23-4-1994./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH



Hà Thị Khiết